

TP. HCM, ngày 23 tháng 11 năm 2020  
Ho Chi Minh City, 23 November 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CẢNG  
THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ  
SGDCK TP. HCM

DISCLOSURE OF INFORMATION ON  
THE STATE SECURITIES  
COMMISSION'S PORTAL AND  
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S  
PORTAL

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities  
Commission*  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM/ Hochiminh Stock  
Exchange

- Tên tổ chức/ *Organization name*: Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan/ Masan Group Corporation
- Mã chứng khoán/ *Securities symbol*: MSN
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh/ *Suite 802, 8<sup>th</sup> Floor, Central Plaza, 17 Le Duan, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City*
- Điện thoại/ *Telephone*: 028 6256 3862
- Fax: 028 3827 4115
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Ông Trần Phương Bắc/ *Mr. Tran Phuong Bac*
- Chức vụ/ *Position*: Luật Sư Trưởng / *General Counsel*

Loại thông tin công bố:  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu  
*Information disclosure type:  periodic  irregular  24 hours  on demand*

Nội dung thông tin công bố:

1. Thông báo chào bán trái phiếu ra công chúng Đợt 2 ngày 23/11/2020 (đính kèm).  
*Notice on issuance of bonds under public offerings (the 2<sup>nd</sup> tranche) dated 23 November 2020 (as attached).*
2. Báo cáo cập nhật Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng ngày 5/11/2020, Báo cáo tài chính Quý 3/2020 và Bản cáo bạch ngày 8/10/2020 được công bố trên website của Công ty theo đường link [https://masangroup.com/investor-center/corporate-announcements?lang\\_ui=vn](https://masangroup.com/investor-center/corporate-announcements?lang_ui=vn).



*The updated offering circular for public offering dated 5 November 2020, Financial statements for the period as of 30 September 2020 and the offering circular dated 8 October 2020 are uploaded on the Company's website following the link [https://masangroup.com/investor-center/corporate-announcements?lang\\_ui=en](https://masangroup.com/investor-center/corporate-announcements?lang_ui=en).*

Thông tin này đã được công bố trong mục Công Bố Thông Tin thuộc phần Quan Hệ Cổ Đông trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 23/11/2020 tại đường dẫn [https://www.masangroup.com/investor-center/corporate-announcements?lang\\_ui=vn](https://www.masangroup.com/investor-center/corporate-announcements?lang_ui=vn)

*This information was disclosed in the folder Corporate Announcements of section Investor Center on the Company's website on 23 November 2020 at [https://www.masangroup.com/investor-center/corporate-announcements?lang\\_ui=en](https://www.masangroup.com/investor-center/corporate-announcements?lang_ui=en)*

Tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*I declare that all information provided above is true and accurate, and I shall be legally responsible for any disclosed information.*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**

**ORGANIZATION REPRESENTATIVE**

**Người được ủy quyền công bố thông tin**

**Authorized representative for information disclosure**

**LUẬT SƯ TRƯỞNG/ GENERAL COUNSEL**



**TRẦN PHƯƠNG BẮC**





## THÔNG BÁO CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu số 234/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/10/2020)

### I. Thông Tin Chung Về Các Đợt Chào Bán

Ngày 14 tháng 10 năm 2020, Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan (“**Tổ Chức Phát Hành**”) đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 234/GCN-UBCK, thông tin cụ thể như sau:

1. Loại chứng khoán : Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp đối với Tổ Chức Phát Hành. Trái phiếu có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với tất cả các nghĩa vụ chung khác không được bảo đảm (dù là nghĩa vụ hiện tại hay trong tương lai) của Tổ Chức Phát Hành.
2. Mệnh giá : 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/trái phiếu
3. Tổng số lượng trái phiếu chào bán ra công chúng : tổng cộng 40.000.000 (bốn mươi triệu) trái phiếu, được phát hành trong 3 (ba) đợt (mỗi đợt chào bán ra công chúng như vậy được gọi là một “**Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chứng**”), cụ thể như sau:

Tên trái phiếu	Số lượng trái phiếu được dự kiến chào bán	Tổng mệnh giá phát hành (VND)	Tổng mệnh giá phát hành của Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chứng (VND)
<b>Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chứng 1</b>			
Trái Phiếu MSNH2023048	<b>1.000.000</b> (một triệu)	<b>100.000.000.000</b> (một trăm tỷ)	<b>1.600.000.000.000</b> (một nghìn sáu trăm tỷ)
Trái Phiếu MSNH2023049	<b>5.000.000</b> (năm triệu)	<b>500.000.000.000</b> (năm trăm tỷ)	
Trái Phiếu MSNH2023050	<b>5.000.000</b> (năm triệu)	<b>500.000.000.000</b> (năm trăm tỷ)	
Trái Phiếu MSNH2023051	<b>5.000.000</b> (năm triệu)	<b>500.000.000.000</b> (năm trăm tỷ)	
<b>Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chứng 2</b>			
Trái Phiếu MSNH2023052	<b>5.000.000</b> (năm triệu)	<b>500.000.000.000</b> (năm trăm tỷ)	<b>1.000.000.000.000</b> (một nghìn tỷ)
Trái Phiếu MSNH2023053	<b>5.000.000</b> (năm triệu)	<b>500.000.000.000</b> (năm trăm tỷ)	
<b>Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chứng 3</b>			
Trái Phiếu MSNH2023054	<b>5.000.000</b> (năm triệu)	<b>500.000.000.000</b> (năm trăm tỷ)	<b>1.400.000.000.000</b> (một nghìn bốn trăm tỷ)
Trái Phiếu MSNH2023055	<b>5.000.000</b> (năm triệu)	<b>500.000.000.000</b> (năm trăm tỷ)	
Trái Phiếu MSNH2023056	<b>4.000.000</b> (bốn triệu)	<b>400.000.000.000</b> (bốn trăm tỷ)	





## II. Thông Tin Về Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng 2

1. Tổ Chức Phát Hành : Công ty Cổ phần Tập Đoàn Masan
2. Địa chỉ trụ sở chính : Phòng 802, Tầng 8, Tòa Nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh
3. Số điện thoại : +84 28 6256 3862
4. Số Fax : +84 28 3827 4115
5. Tên, địa chỉ tổ chức : Không có  
bảo lãnh phát (nếu có)
6. Các trái phiếu chào bán :
  - Tên trái phiếu : Trái Phiếu MSNH2023052; và Trái Phiếu MSNH2023053.

*Các Trái Phiếu MSNH2023052 và Trái Phiếu MSNH2023053 sau đây được gọi chung là “Trái Phiếu”.*

- Loại trái phiếu : Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp đối với Tổ Chức Phát Hành. Trái Phiếu có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các nghĩa vụ chung khác không được bảo đảm (dù là nghĩa vụ hiện tại hay trong tương lai) của Tổ Chức Phát Hành.
- Mệnh giá : 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu
- Tổng số lượng đăng ký chào bán : 10.000.000 (mười triệu) Trái Phiếu
- Số lượng Trái Phiếu bán thẳng cho nhà đầu tư có tổ chức (nếu có) : Không có
- Thời hạn Trái Phiếu : 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ Ngày Phát Hành (như được định nghĩa bên dưới) (“**Ngày Đáo Hạn**”)
- Kỳ hạn trả lãi : Lãi trả sau, định kỳ 6 (sáu) tháng/lần kể từ Ngày Phát Hành
- Lãi suất của Trái Phiếu : Trái Phiếu có lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và thả nổi

➤ *Áp dụng với Trái Phiếu MSNH2023052:*

- (i) Đối với giai đoạn 12 (mười hai) tháng đầu tiên kể từ Ngày Phát Hành (“**Năm Tính Lãi Thứ Nhất**”): **lãi suất cố định 9,9%/năm** (chín phẩy chín phần trăm một năm); và
- (ii) Đối với mỗi giai đoạn 6 (sáu) tháng tiếp theo kể từ ngày kết thúc Năm Tính Lãi Thứ Nhất cho đến Ngày Đáo Hạn: **lãi suất thả nổi bằng tổng của 3,9%/năm** (ba phẩy chín phần trăm một năm) và Lãi Suất Tham Chiếu (như được định nghĩa bên dưới).





➤ *Áp dụng với Trái Phiếu MSNH20230503:*

- (i) Đối với Năm Tính Lãi Thứ Nhất: **lãi suất cố định 10%/năm** (mười phần trăm một năm); và
- (ii) Đối với mỗi giai đoạn 6 (sáu) tháng tiếp theo kể từ ngày kết thúc Năm Tính Lãi Thứ Nhất cho đến Ngày Đáo Hạn: **lãi suất thả nổi bằng tổng của 4%/năm** (bốn phần trăm một năm) và Lãi Suất Tham Chiếu.

Trong đó, “**Lãi Suất Tham Chiếu**” là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 (mười hai) tháng trả lãi sau (hoặc tương đương) do Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam, và Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan.

- 7. Tổng khối lượng vốn : 1.000.000.000.000 VND (một nghìn tỷ Đồng) cần huy động
- 8. Mục đích huy động : Thanh toán nợ vay nội bộ cho công ty con của Tổ Chức Phát Hành
- 9. Giá bán ra công chúng : 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu
- 10. Số lượng đăng ký mua tối thiểu:
  - (i) Đối với nhà đầu tư cá nhân: tối thiểu 200.000 (hai trăm nghìn) Trái Phiếu, tương đương với 20.000.000.000 VND (hai mươi tỷ Đồng) mệnh giá Trái Phiếu; và
  - (ii) Đối với nhà đầu tư tổ chức: tối thiểu 2.000.000 (hai triệu) Trái Phiếu, tương đương với 200.000.000.000 VND (hai trăm tỷ Đồng) mệnh giá Trái Phiếu.

*Để tránh nhầm lẫn, số lượng Trái Phiếu được đặt mua bởi nhà đầu tư phải là số chẵn đến hàng đơn vị.*

11. Xử lý khi số lượng Trái Phiếu đặt mua lớn hơn số lượng Trái Phiếu chào bán:

- Trường hợp số lượng Trái Phiếu đăng ký mua lớn hơn số lượng Trái Phiếu được phép chào bán, Tổ Chức Phát Hành sẽ phân bổ số lượng Trái Phiếu cho nhà đầu tư theo tỷ lệ của tổng số lượng Trái Phiếu được phép chào bán trên tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký mua trong thời gian chào bán.
- Nguyên tắc làm tròn: số Trái Phiếu phân bổ cho nhà đầu tư được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Đối với phần Trái Phiếu lẻ dưới 1 (một) sẽ được làm tròn xuống bằng 0 (không).
- Đối với Trái Phiếu lẻ do làm tròn (nếu có), Tổ Chức Phát Hành có quyền lựa chọn đối tượng để phân phối hết.

12. Thời gian nhận đăng : **Từ ngày 24/11/2020 đến ngày 14/12/2020**  
ký mua và nộp tiền

Tổ Chức Phát Hành chỉ định Công ty Cổ phần Chứng Khoán Kỹ Thương với tư cách Tổ chức Đại lý phát hành (“**TCBS**” hoặc “**Tổ Chức Đại Lý Phát Hành**”) được thay mặt Tổ Chức Phát Hành thực hiện các thủ tục vận hành trong quá trình phân phối sơ cấp Trái Phiếu, bao gồm nhưng không



giới hạn việc nhận Giấy đăng ký mua Trái Phiếu của (các) bên đặt mua, mở và quản lý tài khoản chuyên dụng để nhận tiền đặt mua Trái Phiếu, chuyển tiền đặt mua Trái Phiếu vào Tài Khoản Phong Tỏa của Tổ Chức Phát Hành (như được quy định tại Mục 15 của Thông báo này) và ký và gửi Xác nhận đặt mua thành công cho (các) bên đặt mua.

(Các) Bên đặt mua nộp tiền đặt cọc mua Trái Phiếu vào tài khoản chuyên dụng của TCBS theo hướng dẫn tại Hướng dẫn thực hiện đăng ký và nộp tiền đặt cọc mua Trái Phiếu của Tổ Chức Đại Lý Phát Hành. Kết thúc thời gian chào bán Trái Phiếu, Tổ Chức Đại Lý Phát Hành sẽ chuyển số tiền đặt cọc mua Trái Phiếu từ tài khoản chuyên dụng của Tổ Chức Đại Lý Phát Hành vào Tài Khoản Phong Tỏa tương ứng với số lượng Trái Phiếu đăng ký mua thành công của Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng này.

13. Địa điểm nhận đăng ký mua Trái Phiếu và công bố Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu (“**Bản Cáo Bạch**”):

- **Địa điểm nhận đăng ký mua Trái Phiếu** : tại trụ sở của Tổ Chức Đại Lý Phát Hành
- Địa chỉ : Tầng 2, Techcombank Tower, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Hotline : 1800 588 826

Chi tiết hướng dẫn thủ tục đăng ký mua Trái Phiếu được đăng tải trên trang chủ của TCBS tại <https://www.tcbs.com.vn/home>

- **Địa điểm công bố Bản Cáo Bạch** : Bản Cáo Bạch và các tài liệu có liên quan khác được đăng tải tại <https://www.tcbs.com.vn/> và <https://masangroup.com/msnew/investor-center/>

14. Ngày phát hành dự : 14/12/2020  
kiến (“**Ngày Phát Hành**”)

15. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu (“**Tài Khoản Phong Tỏa**”):

- *Tên tài khoản*: Công ty Cổ phần Tập Đoàn Masan
- *Số tài khoản*: 188051588
- *Mở tại*: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

16. Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành với nhà đầu tư:

- Thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu đúng hạn;
- Tuân thủ quy định về mục đích sử dụng tiền thu được từ Trái Phiếu;
- Tuân thủ quy định về công bố thông tin và các quy định khác áp dụng đối với tổ chức có trái phiếu được niêm yết;
- Cung cấp thông tin cần thiết cho các chủ sở hữu Trái Phiếu;
- Nỗ lực tối đa để thực hiện niêm yết Trái Phiếu và duy trì niêm yết Trái Phiếu; và
- Các nghĩa vụ khác quy định trong các điều kiện và điều khoản cụ thể của đợt phát hành Trái Phiếu.



TP.HCM, ngày 23 tháng 11 năm 2020

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THIỀU NAM





**BÁO CÁO CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
NĂM 2020 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu số 234/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng  
khoán Nhà nước cấp ngày 14/10/2020)

**I. Hoạt Động Kinh Doanh 9 Tháng Đầu Năm 2020**

Doanh thu thuần của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Masan (“**Tổ Chức Phát Hành**” hoặc “**Tập Đoàn**” hoặc “**MSN**”) đạt 55.618 tỷ Đồng trong 9 tháng đầu năm 2020, tăng trưởng 110,8% so với mức 26.378 tỷ Đồng của cùng kỳ năm 2019. Mức tăng vượt bậc hơn chủ yếu đến từ (i) việc sáp nhập Công ty CP Phát triển Thương mại và Dịch vụ VCM (“**VCM**”) vào mô hình kinh doanh của Tập Đoàn cuối năm 2019, (ii) tăng trưởng 151,6% của nhánh khai thác về chế biến khoáng sản, chủ yếu do sáp nhập mảng kinh doanh vonfram của H.C.Starck (“**HCS**”) trong Quý 3 năm 2020, và (iii) tăng trưởng nội tại của tất cả các mảng kinh doanh. Trên cơ sở so sánh tương đương (like-for-like), giả định hợp nhất số liệu của VCM trong 9 tháng đầu năm 2019, doanh thu thuần của Tập Đoàn tăng trưởng 19,6% giữa hai kỳ tài chính liên quan.

Việc sáp nhập VCM cũng làm các chỉ tiêu chi phí của MSN có các bước tăng đáng kể trong 9 tháng đầu năm 2020, điển hình như chi phí giá vốn hàng bán (tăng 128%), chi phí bán hàng (240%) và chi phí quản lý doanh nghiệp (tăng 74%) đều tăng vượt bậc so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông của MSN là 969 tỷ Đồng trong 9 tháng đầu năm 2020, thấp hơn so với các kỳ tương ứng trước đó là 4.110 tỷ Đồng do (i) ảnh hưởng từ hợp nhất VCM (phân bổ lợi thế thương mại và định giá tài sản theo yêu cầu của Chuẩn mực kế toán Việt Nam), (ii) tăng lợi ích của cổ đông thiểu số do giảm tỉ lệ sở hữu của MSN tại Công ty TNHH MasanConsumerHoldings, (iii) lợi nhuận tại Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials thấp hơn do giá hàng hóa thấp hơn, và (iv) chi phí lãi vay cao hơn, nhưng được bù đắp bởi đóng góp lợi nhuận cao hơn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam.

**Doanh thu thuần của các nhánh kinh doanh của Tập Đoàn 9 tháng đầu năm 2020:**

Đơn vị: Triệu VND

	Thực phẩm và đồ uống		Chuỗi giá trị thịt		Bán lẻ tiêu dùng		Kinh doanh khác*		Tổng
	9T2020	Tỷ trọng	9T2020	Tỷ trọng	9T2020	Tỷ trọng	9T2020	Tỷ trọng	9T2020
Doanh thu thuần	16.298.695	30%	11.401.550	20%	22.844.600	41%	5.073.432	9%	55.618.277
Kết quả kinh doanh của bộ phận <sup>1</sup>	2.400.785	-	272.941	-	(3.145.426)	-	1.860.252	-	1.388.552

(Nguồn: Báo cáo tài chính (“**BCTC**”) hợp nhất 9T2020 của MSN)



**Chi phí sản xuất kinh doanh của MSN trong các năm 2018, 2019 và 9 tháng đầu năm 2020:**

Đơn vị: Triệu VND

Khoản mục	2018		2019		9T2020	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng/ DTT
Giá vốn hàng bán	26.306.208	69%	26.412.939	71%	42.944.339	77%
Chi phí bán hàng	4.314.253	11%	3.994.895	11%	9.628.901	6%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.015.388	5%	2.103.408	6%	2.521.228	17%
Chi phí tài chính	3.090.914	8%	2.200.562	6%	3.136.245	5%
<b>Tổng</b>	<b>35.726.763</b>	<b>93%</b>	<b>34.711.804</b>	<b>94%</b>	<b>58.240.713</b>	<b>105%</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất 9T2020 của MSN)

**1. Kết quả kinh doanh của Công ty TNHH MasanConsumerHoldings (“MCH”)**

Doanh thu và Thu nhập trước lãi vay, thuế, khấu hao (“EBITDA”) của MCH đạt các mức tăng trưởng ấn tượng 32,0% và 43,6% trong Quý 3 năm 2020, so với cùng kỳ năm 2019. Đây là cũng là quý thứ ba liên tiếp MCH đạt mức tăng trưởng hai chữ số nhờ sự tăng trưởng mạnh mẽ trên tất cả ngành hàng của MCH.

Do ảnh hưởng của dịch COVID-19, người tiêu dùng hiện nay đang hướng dần sang việc chế biến và ăn tại nhà, thể hiện qua sự tăng trưởng đáng kể của các loại sản phẩm tiện lợi và thịt chế biến. Xu hướng này, kết hợp cùng với danh mục các sản phẩm mới (được tập trung chú trọng vào việc cân bằng giữa hương vị và giá trị dinh dưỡng) của MCH sẽ thúc đẩy sự tăng trưởng của giải pháp bữa ăn hoàn chỉnh tại Việt Nam, tiệm cận đến mức của các nước trong khu vực.

Các phát kiến và ngành hàng mới tiếp tục đóng góp đáng kể đến 55% tăng trưởng doanh thu trong Quý 3 năm 2020. Đây là tiền đề để Tổ Chức Phát Hành tin rằng các phát kiến mới đã được giới thiệu đến người tiêu dùng trong 3 quý vừa qua (điển hình như giải pháp bữa ăn hoàn chỉnh, hạt nêm, sản phẩm nước tăng lực Compact & Hồ Vằn...) cộng hưởng cùng các phát kiến sắp ra mắt sẽ tiếp tục là động lực chính giúp thúc đẩy đà tăng trưởng của ngành hàng.

Tất cả các ngành hàng đều tăng trưởng mạnh mẽ trong Quý 3 năm 2020, phần lớn đều đạt mức tăng trưởng 2 chữ số như ngành Gia vị (tăng 26,1% so với cùng kỳ), Thực phẩm tiện lợi (tăng 27,5% so với cùng kỳ) và Thịt chế biến (tăng 77,0%, trong đó thương hiệu cao cấp Ponnice tăng 2,8 lần và thương hiệu ở phân khúc phổ thông – “Heo Cao Bồi” tăng 52,2% so với cùng kỳ).

**2. Kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp VinCommerce (“VinCommerce”)**

Kế hoạch cải thiện hiệu quả hoạt động mang lại kết quả tích cực khi biên EBITDA trong Quý 3 năm 2020 được cải thiện 3,7% so với Quý 3 năm 2019.

Doanh thu của nhóm siêu thị mini VinMart+ tăng 56,5% trong 9 tháng đầu năm 2020, tương ứng mức tăng 38,4% so với Quý 3 năm 2019 dù Tập Đoàn đã thực hiện đóng cửa 421 cửa hàng hoạt động không hiệu quả. Nhờ vào (i) tăng trưởng 18,1% giá trị hóa đơn trung bình trong Quý 3 năm



2020 và (ii) lượng khách đến cửa hàng tại các thành phố cấp 2 tăng 2,6% (do tác động của đại dịch ít rõ nét hơn tại các khu vực này) đã giúp phần nào giảm thiểu thiệt hại từ mức giảm 7,9% lượng khách đến cửa hàng giảm do ảnh hưởng của các biện pháp giãn cách xã hội. Trong Quý 3 vừa qua, Tập Đoàn cũng đã đưa vào hoạt động 3 cửa hàng với các mô hình bày trí mới tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội nhằm giúp nâng cao trải nghiệm của khách hàng tại các cửa hàng và thử nghiệm cách trưng bày cửa hàng bắt mắt hơn trước đợt mở rộng tiếp theo.

Doanh thu của VinMart trong Quý 3 năm 2020 tăng 5,4% so với Quý 2 năm 2020 nhờ lượng khách đến siêu thị đã phục hồi, tăng trưởng doanh thu/m<sup>2</sup> đạt 8,3% so với quý trước. Tập Đoàn tiếp tục thực hiện các biện pháp tinh gọn bộ máy bằng cách đóng cửa 12 siêu thị hoạt động không đạt mức yêu cầu đề ra và chỉ thực hiện mở mới 1 siêu thị trong 9 tháng vừa qua.

Tổ Chức Phát Hành vẫn tin tưởng vào mục tiêu đưa EBITDA của nhóm VinCommerce về mức hòa vốn trong Quý 4 năm 2020 và tăng trưởng doanh thu trên 10% so với Quý 3 cùng năm bằng việc (i) duy trì tăng trưởng doanh thu hiện tại và (ii) tiếp tục đàm phán lại các điều khoản với nhà cung cấp và tối ưu hóa danh mục sản phẩm để cải thiện biên lợi nhuận gộp.

### **3. Kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Masan MEATLife (“MML”)**

Doanh thu của MML trong Quý 3 năm 2020 đạt 4.210 tỷ Đồng so với mức 3.363 tỷ Đồng của năm trước đó, đạt mức tăng trưởng 25,2%. Tương ứng, biên lợi nhuận gộp và biên EBITDA của MML cũng ghi nhận mức tăng lần lượt đạt 100 và 70 điểm cơ bản so với Quý 3 năm 2019. Tính đến hết tháng 9 năm 2020, MML ghi nhận doanh thu 11.412 tỷ Đồng, tăng 12,9% so với cùng kỳ năm 2019.

Trong đó, mảng thức ăn chăn nuôi ghi nhận doanh thu tăng 11% và mảng thức ăn gia súc và gia cầm tăng hơn 20% so với cùng kỳ năm 2019. Sản lượng thức ăn gia súc trong Quý 3 năm 2020 tăng 16% so với cùng kỳ năm trước trong bối cảnh người chăn nuôi đang tái đàn heo khi giá heo hơi đang dần phục hồi và kỳ vọng dịch tả heo Châu Phi sớm được kiểm soát. Sản lượng thức ăn gia cầm tăng 27% so với cùng kỳ do nhu cầu tiêu thụ trứng/thịt gà gia tăng khi giá thịt heo đang ở mức cao. Ở chiều ngược lại, sản lượng thức ăn thủy sản giảm 6% so với cùng kỳ năm trước khi nhu cầu xuất khẩu cá da trơn giảm do ảnh hưởng của dịch COVID-19.

Mảng thịt tích hợp (trang trại và thịt) gặt hái được những kết quả khả quan, đạt doanh thu 1.638 tỷ Đồng trong 9 tháng đầu năm 2020 và 583 tỷ đồng trong Quý 3 năm 2020, tăng 11% so với Quý 2 năm 2020, được đóng góp chủ yếu nhờ vào tăng trưởng doanh số 27% của sản phẩm thịt mát đóng gói. Trong thời gian tới, Tập Đoàn tiếp tục triển khai nhiều kế hoạch như (i) tập trung cải thiện doanh số bán hàng của MEATDeli tại hơn 1.100 cửa hàng VinMart+ tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, và (ii) phát triển danh mục thịt chế biến bằng việc giới thiệu sản phẩm thịt mát ướp sẵn đến người tiêu dùng trong nửa cuối năm 2020.

Tháng 10 năm 2020, MML cũng đã ký kết hợp đồng đặt mua số cổ phần phổ thông phát hành mới tương đương tối đa 51% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần 3F Việt để mở rộng sang thị trường thịt gia cầm với kỳ vọng doanh thu đạt 1.000 tỷ Đồng và đạt điểm hòa vốn EBITDA trong năm 2020. Ngoài ra, MML cũng đã khánh thành Tổ hợp chế biến thịt MEATDeli Sài Gòn tại tỉnh Long An



với công suất 140.000 tấn thịt mát và 15.000 tấn thịt chế biến (như giò lụa, chà bông, xúc xích ...) mỗi năm tại giai đoạn đầu của dự án này.

#### 4. Kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials (“MHT”)

Doanh thu thuần của MHT trong kỳ vừa qua đạt 5.073 tỷ Đồng, tăng 37,7% so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 3.685 tỷ Đồng). Trong đó, doanh thu vonfram cao hơn do sáp nhập mảng kinh doanh vonfram của HCS trong kỳ, bù đắp phần nào cho sự sụt giảm giá trên thị trường. Tương tự, doanh thu đồng cũng tăng trưởng tốt nhờ vào việc xuất khẩu 62.000 tấn tinh quặng. Ở chiều ngược lại, doanh thu florit giảm do các yếu tố như đơn hàng bị trì hoãn và giá thị trường đạt ở mức thấp.

EBITDA giảm 35,9% trong 9 tháng đầu năm 2020, phản ánh tác động của giá vonfram và đồng bán ra thấp hơn do vẫn bị ảnh hưởng bởi COVID-19. Giá thành sản xuất vonfram phù hợp với 9 tháng đầu năm 2019 mặc dù hàm lượng quặng thấp hơn 5% và tỉ lệ thu hồi thấp hơn 1%, phản ánh việc tiết kiệm chi phí đã được thực hiện trên cơ sở hàng năm. Giá thành sản xuất dự kiến sẽ giảm thêm trong Quý 4 năm 2020. Như đã giải thích trong Báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020, đồng đã bị bán lỗ do hợp đồng mua bán đã được ký vào tháng 5/2020 dựa trên giá trung bình của Sàn giao dịch kim loại London vào tháng 4 sau khi nhận được giấy phép xuất khẩu từ Chính phủ Việt Nam. Ban Điều hành đã chấp thuận các điều khoản hợp đồng do những bất ổn diễn ra trên toàn thế giới liên quan đến COVID-19 và để tránh rủi ro sụt giá hơn nữa, đồng thời chốt dòng tiền để hỗ trợ việc mua lại mảng kinh doanh vonfram từ HCS vào tháng 6. Giá thành sản xuất florit cao hơn 3% so với năm ngoái do hàm lượng quặng thấp hơn. Cho đến nay, chi phí sản xuất giá đồng thấp hơn 13% do hàm lượng quặng cao hơn.

9 tháng đầu năm 2020, MHT đạt lợi nhuận thuần sau thuế 68 tỷ Đồng, giảm 405 tỷ Đồng so với cùng kỳ năm ngoái. Khoản lỗ hoạt động trong Quý 3 năm 2020 được bù đắp bởi thu nhập từ lợi thế thương mại âm phát sinh từ việc hợp nhất kinh doanh khi thực hiện xác định giá trị hợp lý như một phần của việc sáp nhập HCS.

#### 5. Kết quả kinh doanh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (“TCB”)

Lợi nhuận trước thuế của TCB đạt 10.711 tỷ Đồng trong 9 tháng đầu năm 2020, tăng 18,9% so với cùng kỳ năm 2019.

## II. Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh 9 Tháng Đầu Năm 2020

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm	9T2020	% tăng giảm so với cùng kỳ năm 2019
Tổng giá trị tài sản	64.578.613	97.297.251	50,7%	109.264.560	12,3%
Vốn chủ sở hữu	34.079.678	51.888.407	52,3%	28.595.736	(44,9%)

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm	9T2020	% tăng giảm so với cùng kỳ năm 2019
Doanh thu thuần	38.187.617	37.354.087	(2,2%)	55.618.277	110,8%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.276.987	6.012.876	(4,2%)	449.771	(89%)
Lợi nhuận/(Lỗ) khác	(33.163)	1.092.214	-	901.771	(9,9%)
Lợi nhuận trước thuế	6.243.824	7.105.090	13,8%	1.351.542	(73,4%)
Lợi nhuận sau thuế	5.621.505	6.364.615	13,2%	810.620	(82,5%)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông của MSN	4.916.497	5.557.571	13,0%	968.756	(76,4%)
Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt đã trả (%)	-	-	-	-	-
Tỷ lệ cổ tức bằng cổ phiếu đã trả (%)	-	-	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông của MSN trên vốn chủ sở hữu bình quân (%)	22,2%	15,4%	(30,7%)	-	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất 9T2020 của MSN)

Tính đến thời điểm 30 tháng 9 năm 2020, tổng tài sản của MSN đạt hơn 109 nghìn tỷ Đồng, tăng 12,3% so với cùng kỳ năm 2019 chủ yếu đến từ việc sáp nhập VCM.

Bên cạnh đó, việc hợp nhất VCM cũng khiến các chi phí của Tập Đoàn gia tăng đáng kể làm ảnh hưởng đến các chỉ số hoạt động kinh doanh trong năm, theo đó, LNTT và LNST đều ghi nhận các mức giảm đáng kể so với năm 2019, lần lượt đạt mức giảm 73,4% và 82,5%.

Các nỗ lực và chiến lược cải tổ hoạt động kinh doanh tại VCM của Tổ Chức Phát Hành đã bắt đầu cho các kết quả khả quan và là tiền đề để MSN đạt được mục tiêu đưa kết quả kinh doanh của nhánh về mức hòa vốn trong Quý 4 năm 2020.

### III. Chính Sách Chia Lợi Nhuận Hoặc Cổ Tức

Trong 9 tháng đầu năm 2020, Tổ Chức Phát Hành không có phát sinh các khoản trả cổ tức cho cổ đông.



Chỉ tiêu	Năm 2018	% tăng giảm	Năm 2019	% tăng giảm	9T2020
Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt đã trả (%)	-	-	-	-	-
Tỷ lệ cổ tức bằng cổ phiếu đã trả (%)	-	-	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	20,7%	11,3%	14,81%	(28,47)%	-

#### IV. Tình Hình Hoạt Động Tài Chính

##### 1. Các khoản phải nộp theo luật định

Các loại thuế, phí, bảo hiểm phải nộp theo luật định đã được Tổ Chức Phát Hành thực hiện kê khai theo đúng các quy định hiện hành và được thanh toán cho cơ quan thuế đúng hạn. Cụ thể các khoản phải nộp theo luật định tại ngày 30/9/2020 chi tiết như sau:

Các loại thuế	31/12/2019 (triệu VND)	30/9/2020 (triệu VND)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	463.143	732.861
Thuế giá trị gia tăng	149.782	220.716
Thuế thu nhập cá nhân	131.358	44.632
Thuế tiêu thụ đặc biệt	21.366	28.487
Các loại thuế khác	4.355	62.613
	<b>770.004</b>	<b>1.089.309</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất 9T2020 của MSN)

##### 2. Tổng dư nợ vay

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	9T2020
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>9.243.779</b>	<b>18.340.185</b>	<b>21.758.110</b>
Vay và nợ ngắn hạn	6.132.408	13.286.330	18.165.571
Vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 12 tháng	3.111.371	5.053.855	3.592.539
<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>12.751.649</b>	<b>11.675.842</b>	<b>31.826.688</b>
Vay và nợ dài hạn	841.621	2.908.420	3.092.013
Trái phiếu	15.021.399	13.821.277	32.327.214
Vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(3.111.371)	(5.053.855)	(3.592.539)
<b>Tổng</b>	<b>21.995.428</b>	<b>30.016.027</b>	<b>53.584.798</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất 9T2020 của MSN)



### 3. Tình hình công nợ tính đến thời điểm 30 tháng 9 năm 2020

#### Các khoản phải thu:

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	2018	2019	30/09/2020
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>2.412.555</b>	<b>5.417.776</b>	<b>6.335.709</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.523.385	1.240.531	1.913.558
Trả trước cho người bán ngắn hạn	707.242	1.528.648	733.029
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	1.140.000
Phải thu ngắn hạn khác	288.063	2.754.341	2.641.348
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(106.135)	(105.744)	(92.226)
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>1.377.124</b>	<b>1.599.646</b>	<b>1.573.236</b>
Phải thu dài hạn khác	1.377.124	1.599.646	1.573.236

(Nguồn: BCTC hợp nhất 9T2020 của MSN)

#### Các khoản phải trả:

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	2018	2019	30/09/2020
<b>Các khoản phải trả ngắn hạn</b>	<b>15.795.515</b>	<b>30.492.191</b>	<b>37.457.587</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	2.668.610	5.635.395	5.858.756
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	334.553	1.178.905	675.790
Thuế phải nộp Nhà nước	429.861	770.004	1.089.309
Phải trả người lao động	300	291.683	341.127
Chi phí phải trả ngắn hạn	2.791.050	4.110.502	3.875.923
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	12.050	16.554
Phải trả ngắn hạn khác	296.413	122.557	3.741.230
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	9.243.779	18.340.185	21.758.110
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	63.768
Quỹ khen thưởng phúc lợi	30.949	30.910	37.020

Chỉ tiêu	2018	2019	30/09/2020
<b>Các khoản trả dài hạn</b>	<b>14.703.420</b>	<b>14.916.653</b>	<b>43.211.237</b>
Phải trả người bán	36.330	31.013	27.668
Phải trả dài hạn khác	23.804	180.939	179.206
Vay dài hạn, trái phiếu phát hành và nợ thuê tài chính dài hạn	12.751.649	11.675.842	31.826.688
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	1.351.446	2.455.415	4.397.568
Dự phòng phải trả dài hạn	540.191	573.444	6.780.107

(Nguồn: BCTC hợp nhất 9T2020 của MSN)

#### 4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	2018	2019	9T2020
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,79	0,80	0,72
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,52	0,48	0,40
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	47,23%	46,67%	73,83%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	89,49%	87,51%	282,10%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)</b>			
Vòng luân chuyển hàng hóa: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	6,07	3,79	-
Vòng quay tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,59	0,38	-
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	14,72%	17,04%	1,46%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Vốn của các nhà đầu tư <sup>1</sup>	22,18%	15,38%	-
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	6,95%	7,86%	-
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	16,44%	16,10%	0,81%

<sup>1</sup> Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính hợp nhất, trong đó lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu được xác định sau khi đã loại trừ lợi ích của cổ đông không kiểm soát.



Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Tổng tài sản	9,72%	6,18%	-
Thu nhập trên cổ phần (EPS) (VND)	4.561	4.766	828

(Nguồn: BCTC hợp nhất 9T2020 của MSN)

Tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2020, tổng nợ hợp nhất của MSN đạt 53.585 tỷ Đồng. Kết hợp với sự ảnh hưởng từ số dư tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt thấp hơn (kết quả của việc tăng tỷ lệ sở hữu tại The CrownX), nợ vay ròng hợp nhất trên EBITDA của MSN đã tăng từ 1,4 lần lên 4,5 lần (không bao gồm việc hợp nhất EBITDA của VCM do đang trong giai đoạn tăng trưởng) và tỷ lệ nợ vay/vốn chủ sở hữu tăng từ 87,51% lên 282,10%. Trong vòng 12 đến 18 tháng tới, Masan sẽ tập trung vào việc củng cố bảng cân đối kế toán và cân đối chỉ số đòn bẩy thông qua các sáng kiến sau với mục tiêu Nợ ròng / EBITDA trong khoảng từ 2,5 lần đến 3,0 lần:

- Giảm nợ tại MHT sau khi tăng chủ sở hữu thêm 90 triệu USD vốn và sử dụng dòng tiền sẵn có trong quá trình hoạt động và cải thiện chu kỳ chuyển đổi vốn lưu động để trả các khoản nợ lãi cao hơn;
- Cải thiện các tỉ suất tài chính với EBITDA cao hơn trong tương lai gần thông qua việc mở rộng mảng kinh doanh thịt của MML, tích hợp nền tảng kinh doanh vonfram của HCS vào MHT và quan trọng nhất là đóng góp EBITDA dương từ VCM khi các sáng kiến cải thiện hiệu quả hoạt động của MSN được thực hiện hoàn chỉnh; và
- Gọi vốn chủ sở hữu tại mỗi nền tảng của MSN với ưu tiên dành cho các nhà đầu tư chiến lược có khả năng tạo giá trị gia tăng cho hiệu quả hoạt động.

## V. Tình Hình Hoạt Động Khác

Ngoài các thông tin cập nhật về tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính đến hết tháng 9 năm 2020 như đã nêu bên trên, các hoạt động khác của Tổ Chức Phát Hành không có phát sinh thay đổi so với thông tin tại Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng ("**Bản Cáo Bạch**") theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu số 234/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14 tháng 10 năm 2020.

## VI. Báo Cáo Tình Hình Sử Dụng Vốn Thu Được Từ Các Đợt Phát Hành Trái Phiếu Ra Công Chúng Trước Của Tổ Chức Phát Hành

Tổ Chức Phát Hành đã cung cấp Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu ra công chúng gần nhất kèm theo Bản Cáo Bạch gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước (được chấp thuận theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu số 234/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14 tháng 10 năm 2020).



T.M. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Chiêu Nam*

